TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ NINH BÌNH** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 16/2019/HS-ST Ngày: 05 - 3 - 2019	**NHÂN DANH** NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NINH BÌNH, TỈNH NINH BÌNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Sâm.
Các hội thẩm nhân dân:
Ông Lê Văn Tú.
Bà Bùi Thị Kh.

-***Thư ký phiên toà:*** Bà Giang Thị Thúy Thu - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình tham gia phiên toà***: **Bà Phạm Minh Ngọc** - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2019/TLST- HS ngày 28 tháng 01 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2019/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Văn Th** (tên gọi khác: không), sinh năm 1977, tại Ninh Bình; nơi ĐKHKTT và nơi ở hiện nay: Số nhà 50, ngõ 395, đường Ng, phố V, phường B, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn Kh (đã chết) và bà: Đào Thị Nh; vợ: Lê Thị Ánh T; có 3 con: lớn sinh năm năm 2001, nhỏ sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 20/12/2018 đến ngày 23/12/2018 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình cho đến nay (có mặt).

- *Người làm chứng:* Anh Phạm Cao Th (vắng mặt).
Anh Nguyễn Đ (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt nhau sau:

Phạm Văn Th là người nghiện ma túy. Khoảng 13 giờ 45phút ngày 20/12/2018, Th điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Cygnus, biển kiểm soát 29T1- 1439 từ nhà đến khu vực đường 10, thuộc thôn D, xã YB, huyện Y, tỉnh Nam Định, mục đích tìm mua ma túy để sử dụng. Tại đây Th gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 01 gói ma túy với giá 200.000đồng. Sau khi mua được ma túy, Th cầm ở tay trái rồi điều khiển xe mô tô đi về thành phố Ninh Bình tìm nơi để sử dụng. Khoảng 14 giờ cùng ngày, khi Th đi đến khu vực đường T, phố 11, phường Đ, thành phố Ninh Bình thì bị tổ công tác Công an phường Đ đang làm nhiệm vụ, thấy vậy Th đã thả gói ma túy vừa mua được từ tay trái của mình xuống giá để chân trước của xe máy mà Th đang ngồi, nhưng bị tổ công tác phát hiện và yêu cầu Th nhặt gói ma túy lên. Th đã nhặt gói ma túy lên giao nộp cho tổ công tác và khai nhận đó là Hêroin mà Th vừa mua về để sử dụng. Tiến hành kiểm tra bên trong gói nhỏ gói ngoài bằng giấy bạc màu trắng, bên trong là chất bột dạng cục màu trắng. Tổ công tác đã thu giữ, tiến hành niêm phong theo đúng quy định của pháp luật và đưa Th cùng vật chứng, mời người làm chứng về trụ sở Công an phường Đ lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Ngoài ra còn thu giữ của Th 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Cygnus, biển kiểm soát 29T1 - 1439.

Cơ quan Công an tiến hành cân xác định trọng lượng chất bột màu trắng thu giữ của Phạm Văn Th có trọng lượng là 0,150 gam, ký hiệu M gửi giám định để xác định loại ma túy và khối lượng chất ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 57/KLGĐ- PC09 - MT ngày 22/12/2018 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình đã kết luận: "Mẫu chất bột dạng cục màu trắng gửi tới giám định ký hiệu M có khối lượng 0,1458 gam là chất ma túy, loại Hêroine" (*Hêroine là chất ma túy thuộc bảng danh mục I có số thứ tự 9; Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ)*.

Số ma túy còn lại cùng toàn bộ vỏ bao gói ban đầu niêm phong Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình hoàn trả lại mẫu vật Cơ quan CSĐT Công an thành phố Ninh Bình.

Tại bản cáo trạng số 17/CT- VKS ngày 25 tháng 01 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình truy tố bị cáo Phạm Văn Th ra trước Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình để xét xử về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng, không thay đổi bổ sung gì. Căn cứ tính chất mức độ phạm tội của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn Th phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt: Bị cáo Phạm Văn Th từ 12 tháng đến 15 tháng tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ

20/12/2018; Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án. Tịch thu tiêu huỷ số ma túy còn lại thu giữ của bị cáo Phạm Văn Th cùng toàn bộ vỏ bao gói ban đầu trong một phong bì đã được niêm phong; Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Phạm Văn Th khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố là đúng, không có ý kiến tranh luận gì và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai của người làm chứng, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, tang vật chứng thu giữ là 01 gói ma túy, biên bản cân xác định trọng lượng, bản kết luận giám định số 57/KLGĐ- PC09-MT ngày 22/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình. Từ những chứng cứ nêu trên đã có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 14 giờ ngày 20/12/2018 tại khu vực đường T, phố 11, phường Đ, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình, bị cáo Phạm Văn Th đã có hành vi cất giữ trái phép 0,1458 gam Hêroine, nhằm mục đích sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ. Hành vi của bị cáo Phạm Văn Th đã có đầy đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự .

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma tuý mà còn làm ảnh hưởng trực tiếp đến trật tự an toàn xã hội, đến sức khoẻ của con người và là nguyên nhân làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội khác….Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng để thoả mãn nhu cầu của bản thân bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội, chứng tỏ bị cáo bất chấp coi thường pháp luật. Để đảm bảo trật tự an toàn xã hội cũng như có tác dụng giáo dục bị cáo thì việc truy tố, đưa ra xét xử buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự là cần thiết, Hội đồng xét xử thấy hành vi, tội danh và điều khoản áp dụng tại bản cáo trạng, lời luận tội, các chứng cứ buộc tội của Kiểm sát viên đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật. Song khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần xem xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự .

[3] Căn cứ tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần phải xử phạt bị cáo một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để tạo điều kiện cho bị cáo học tập, lao động, cải tạo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét hành vi tàng trữ ma túy của bị cáo chỉ nhằm mục đích sử dụng cho bản thân, không mang tính chất vụ lợi. Vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Việc xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra cơ quan Công an có thu giữ của bị cáo 01 gói ma túy có khối lượng 0,1458 gam, sau khi lấy mẫu đi giám định (không hoàn trả mẫu vật), số còn lại cùng vỏ bao gói ban đầu trong một phong bì được niêm phong theo quy định pháp luật. Xét thấy vật chứng trên là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu huỷ.

- Về nguồn gốc ma túy bị thu giữ: Bị cáo khai mua của một người đàn ông không rõ tên, địa chỉ ở khu vực đường 10, thuộc thôn D, xã YB, huyện Y, tỉnh Nam Định. Vì vậy không có đủ cơ sở để điều tra xác minh làm rõ.

- Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Cygnus, biển kiểm soát 29T1 - 1439 bị cáo Phạm Văn Th dùng làm phương tiện đi mua ma túy, quá trình điều tra xác định chiếc xe trên là của anh Đặng Th L, sinh năm 1965, trú tại số nhà 14, phố T, phường B, thành phố Ninh Bình, là bạn của bị cáo Th, anh L cho Th mượn để làm phương tiện đi lại, nhưng không biết bị cáo Th sử dụng chiếc xe trên đi mua ma túy. Do vậy Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Ninh Bình ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe trên cho anh L là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Anh L đã nhận lại chiếc xe và không có đề nghị gì nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Bị cáoTh phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo mức án phí quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[8] Hành vi, quyết định tố tụng của điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp, đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn Th phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy

2. Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Phạm Văn Th 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ ngày 20/12/2018.

4. Việc xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ số ma túy còn lại thu giữ của bị cáo Phạm Văn Th cùng toàn bộ vỏ bao gói ban đầu trong một phong bì niêm phong (Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/02/2019 giữa Cơ quan CSĐT Công an thành phố Ninh Bình và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình).

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phạm Văn Th phải nộp 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 05/3/2019.

Áp dụng Điều 26 Luật Thi hành án dân sự: "Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự"./.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Ninh Bình;*
- *Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình;*
- *VKSND- TPNB;*
- *THADS- TPNB;*
- *THAHS;*
- *Công an TPNB;*
- *Bị cáo;*
- *Lưu hồ sơ;*
- *Lưu án văn./.*

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
(đã ký)

Trần Thị Sâm